

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS - PT  
Ngày 19- 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các thẩm phán:*

1. Ông Phạm Quốc Bảo

2. Ông Lê Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2019/TLPT- HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn Nam và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2018/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

**1. Vũ Văn N;** sinh năm: 1977 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Trương Thị T; Vợ: Lê Thị H và có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 15/10/2018; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 24/10/2018. Có mặt.

**2. Trương Văn T ;** sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn V, xã P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Đ và bà Lê Thị T; Vợ: Lê Thị T và có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 15/10/2018; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 24/10/2018. Có mặt.

**3. Nguyễn Văn H;** sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị T; Vợ: Phùng Thị N và có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 15/10/2018; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 24/10/2018. Có mặt.

**4. Trương Văn H2;** sinh năm 1970 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hồng L và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Chu Thị Y và có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 15/10/2018; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 24/10/2018. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Lê Văn H, Nguyễn Phú V, Thiều Văn N và Phạm Bá K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16<sup>h</sup> ngày 15/10/2018, tại nhà Vũ Văn N ở thôn P, xã P, Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang Phạm Bá K, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H2 đều ở xã P, Thiều Văn N ở xã T, huyện Đông Sơn, Lê Văn H ở xã H, Hoằng Hóa đang đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” và Vũ Văn N (chủ nhà) cho mọi người đánh bạc để thu tiền chiếu. Thu giữ 01 bộ bài tulokhơ 36 cây, 01 chiếu cỏi, 01 ống bơ và 31.500.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng tiền trong ống bơ.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo khai nhận: Khoảng 13<sup>h00'</sup> ngày 15/10/2018 Phạm Bá K, Nguyễn Văn H, Trương Văn T, Thiều Văn N đến nhà Vũ Văn N chơi sau đó rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” mức trống cửa từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Do động cơ và mục đích vụ lợi Nam đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà và đi mua bài, trải chiếu tại khu vực gian phòng khách cho Phạm Bá K, Nguyễn Văn H, Trương Văn T, Thiều Văn N đánh bạc. Nam chuẩn bị 01 ống bơ để mọi người bỏ tiền chiếu, mỗi ván bài người cầm chương phải bỏ vào ống bơ 200.000 đồng làm tiền chiếu cho N. Khoảng 13<sup>h15'</sup> cùng ngày, Lê Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc, 13<sup>h30'</sup> Trương Văn H2 đến cùng tham gia đánh bạc; 13<sup>h45'</sup> Nguyễn Phú V đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14<sup>h</sup> cùng ngày, V thua hết tiền nên ra về trước, khoảng 10 phút sau T thua hết tiền nên ra về. Đến 16<sup>h</sup> cùng ngày bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ bài tulokhơ gồm 36 quân bài đã qua sử dụng, 01 chiếu cỏi, 01 ống bơ dùng để đựng tiền chiếu và số tiền 31.500.000 đồng.

Khi đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trương Văn T 10.000.000 đồng; Lê Văn H 7.000.000 đồng; Thiều Văn N 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng; Phạm Bá K 2.000.000 đồng; Trương Văn H2 1.200.000 đồng; Nguyễn Phú V 400.000 đồng; Vũ Văn N thu tiền chiếu từ hoạt động đánh bạc được 1.000.000 đồng. Tổng 29.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tulokhơ 36 cây, 01 ống bơ, 01 chiếu cỏi và số tiền mặt 31.500.000 đồng.

Do khi bắt quả tang có đối tượng về trước, các đối tượng đánh bạc đều bỏ số tiền tại chiếu bạc nên trong quá trình điều tra không thể chứng minh, cá thể hóa được số tiền của từng người tham gia đánh bạc cho trùng khớp với số tiền vật chứng thu được. Tuy nhiên

trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã chứng minh số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 29.600.000 đồng và tiền chiếu thu được 1.000.000 đồng.

**Bản án số 111/2018/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa** đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn T, Lê Văn H, Thiều Văn N, Nguyễn Văn H, Phạm Bá K, Trương Văn H2 và Nguyễn Phú V phạm tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Gá bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Văn T 09 (Chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án hình sự.

*Hình phạt bổ sung:* 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn H07 (Bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án hình sự.

*Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án hình sự.

*Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Vũ Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án hình sự.

*Hình phạt bổ sung:* 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo còn lại như sau:

Lê Văn H 08 (Tám) tháng tù; *Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng

Thiều Văn N 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; *Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng

Phạm Bá K 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; *Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng

Nguyễn Phú V 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. *Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2018 và ngày 02/01/2019, các bị cáo Vũ Văn Nam, Nguyễn Văn H, Trương Văn H2 và Trương Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357; Điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS chấp nhận kháng cáo theo đó giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Văn N theo khoản 1 Điều 322 BLHS. Nguyễn Văn H, Trương Văn H2 và Trương Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Chiều ngày 15/10/2018, tại nhà Vũ Văn N ở thôn P, xã P, huyện Hoằng Hóa, N đồng ý cho Phạm Bá K, Nguyễn Văn H, Trương Văn H2, Thiều Văn N, Lê Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Phú V đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” và đi mua bài, trải chiếu tại khu vực gian phòng khách thì bị Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang. Nam chuẩn bị 01 ống bơ để mọi người bỏ tiền chiếu, mỗi ván bài người cầm chương phải bỏ vào ống bơ 200.000 đồng cho N. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ bài tulokho gồm 36 cây, 01 chiếu cối, 01 ống bơ và số tiền 31.500.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015; các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn H2, Trương Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử đối với các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều ăn năn hối cải, nộp một phần tiền phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo, theo đó giữ nguyên hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn H, Trương Văn H2 và Trương Văn T .

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 111/2018/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa về giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Vũ Văn N, Trương Văn T , Nguyễn Văn H và Trương Văn H2.

1.1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

*Hình phạt bổ sung:* 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đã nộp 2.000.000đ theo Biên lai thu số: AA/2015/0000884 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo T còn phải nộp 13.000.000 đồng.

1.2. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

*Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Đã nộp 1.300.000đ theo Biên lai thu số: AA/2015/0000880 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải nộp 8.700.000 đồng.

1.3. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

*Hình phạt bổ sung:* 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Đã nộp 1.300.000đ theo Biên lai thu số: AA/2015/0000879 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo Trương Văn H2 còn phải nộp 8.700.000 đồng.

1.4. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Vũ Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Gá bạc”.

*Hình phạt bổ sung:* 20.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đã nộp 1.000.000đ theo Biên lai thu số: AA/2015/0000883 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo N còn phải nộp 19.000.000 đồng.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Trương Văn T , Nguyễn Văn H, Trương Văn H2 và Vũ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Văn N, Trương Văn T , Nguyễn Văn H và Trương Văn H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Thủy**